

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ộc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2017/HS-ST.

Ngày: 22/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Quang Ngọc.

2/ Ông A Brúk.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tiến - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon T - tỉnh Kon
Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HS-ST ngày 11/7/2017
đối với các bị cáo:

1. A K, sinh năm 1997 tại tỉnh KonTum; trú tại: Thôn KonHraC, phường
Thống N, thành phố Kon T, tỉnh KonTum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:
03/12; con ông A B, sinh năm 1961 và bà Y , sinh năm 1962; hiện trú tại:Thôn
KonHraC, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh KonTum; Tiền án, tiền sự:
Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 25/2014/HS-ST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân
dân thành phố KonT xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến
ngày 23/8/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương và đã được xóa án
tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. A Kh, sinh ngày 01/8/1999 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn KonTum KoP,
phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh KonTum; nghề nghiệp: Không; trình độ
văn hóa: 08/12; con ông A K, sinh năm 1970 và bà Y H, sinh năm 1974; hiện trú
tại: Thôn KonTumKoP, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh KonTum. Tiền
án; tiền sự: Không.

Ngày 21/4/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố KonT khởi tố bị can về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” giao cho Công an phường Thắng L, thành phố KonT quản lý. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn L, sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Tân A, xã Ia C, thành phố KonT, tỉnh KonTum.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Y H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn KonTumKơP, phường Thắng L, thành phố KonT, tỉnh KonTum.

2. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Măng Đ, xã Đăk L, huyện Kon P, tỉnh KonTum.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 28/3/2017, A Kh điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở A K đến xã Đăk N, thành phố Kon T chơi. Đến khoảng 03h sáng ngày 29/3/2017, A Kh chở A K đi về. Khi đến khu vực xã IaChim thì A Kh thấy 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 82H3-9639 của anh Nguyễn L; trú thôn Tân A, xã IaC, thành phố Kon T dựng bên hông nhà, cổng ngoài không khoá nên A Kh rủ A K lấy trộm xe mô tô trên thì A K đồng ý. A Kh dùng xe lại rồi đi bộ vào trong nhà, còn A K đứng ngoài xe cảnh giới. Khi lại gần xe mô tô biển kiểm soát 82H3-9639, thấy chìa khoá vẫn gắn trong xe nên A Kh dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển đi về nhà A Kh cất giấu, A K điều khiển xe của A Kh đi về cùng.

Sau khi đem xe về nhà, A Kh tháo biển số 82H3-9639 rồi thay bằng biển số 82L1- 01961. Đến khoảng đầu tháng 4/2017, A Kh, A K đi chơi thì gặp A Kh và A Kh, A K nói cho A Kh biết mới lấy trộm được 01 xe mô tô và hỏi A Kh có mua không, A Kh đồng ý mua lại với giá 2.500.000đ và đưa trước 1.500.000 đồng, sau đó A Kh lấy xe về, dùng 01 tua vít tháo bộ vỏ nhựa cũ màu đen trắng của xe ra và lắp vào 01 bộ vỏ nhựa mới màu xanh đen để thay thế. Đến ngày 18/4/2017, khi A Kh đang sử dụng xe thì bị Cơ quan Công an phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/ĐG-TS ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Kon Tum: Kết luận giá trị của 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 82H3-9639 là 8.871.000 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo A Kh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 01 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo A K từ 12 đến 15 tháng tù; tuyên phạt bị cáo A Kh từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo A K và A Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung vụ án nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 03h sáng ngày 28/3/2017 bị cáo A K cùng với đối tượng A Kh đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 82H3-9639 có giá trị là 8.871.000 đồng, sau đó đem bán cho A Kh được 2.500.000 đồng nhưng A Kh đưa trước 1.500.000 đồng. Bị cáo A Kh mặc dù biết rõ xe mô tô do bị cáo A K cùng với đối tượng A Kh đem đến bán là do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo A K đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và hành vi mua xe mô tô biết rõ do trộm cắp mà có của bị cáo A K đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định cáo trạng số 50/KSĐT ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo A Kh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo A K là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi phạm tội của bị cáo A Kh đã tạo điều kiện khuyến khích cho bị cáo A K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, hành vi và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với từng bị cáo.

Bị cáo A K có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã được học tập, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 64, Điều 77 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần cách ly bị cáo A K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo A Kh đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, **phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn**, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo A Kh trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, ngoài ra khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 07 tháng 27 ngày) nên áp dụng các Điều 68, Điều 69, khoản 01 Điều 74 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo A Kh có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống biết tôn trọng pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng A Kh, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon T đã ra quyết định truy nã nhưng hiện đã hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa bắt được A Kh. Do đó Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon T đã tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon T đã thu giữ: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen (số máy: 375746, số khung: 375747) và 01 bộ vỏ nhựa màu đen trắng của xe Yamaha Sirius; 01 biển số xe 82L1-01961, 01 bộ vỏ nhựa màu xanh đen.

Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon T đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha Sirius (số máy: 375746, số khung: 375747) và 01 bộ vỏ nhựa đen trắng cho anh Nguyễn L là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 biển số 82L1-01961 không xác định được chủ sở hữu và 01 bộ vỏ nhựa màu xanh đen là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số 82H3-9639, sau khi A Kh tháo ra đưa cho A K giữ, A K vứt ra phía sau vườn nhà mình. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với 01 tua vít A Kh dùng để thay bộ vỏ nhựa xe, A Kh đã làm mất ở đâu không nhớ nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon T không thu giữ được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn L không có yêu cầu bồi thường gì, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có: Số tiền này là của bà Y H (mẹ A Kh) cho A Kh mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng biển số 82H3-9639, nay bà không có yêu cầu gì. Tuy nhiên các bị cáo A K và đối tượng A Kh đã cùng nhau tiêu xài hết nên buộc bị cáo A K phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và bị cáo A K có quyền yêu cầu đối tượng A Kh hoàn trả lại số tiền mà đối tượng A Kh đã cùng tiêu xài.

Về Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo A K và A Kh mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo A Kh phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A K 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21- 4 - 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60; Điều 68, Điều 69, khoản 01 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A Kh 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án 22-8-2017.

Giao bị cáo A Kh cho Ủy ban nhân dân phường Thắng L, thành phố KonT, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 82L1 - 01961 và 01 bộ vỏ nhựa màu xanh đen. Tất cả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2017 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Kon T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon T.

Đối với số tiền do các bị cáo phạm tội mà có: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo A K phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Buộc bị cáo A K và bị cáo A Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-8-2017) các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố KonTum;
- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA dân sự Thành phố KonTum;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND P Thắng Lợi, TP KonTum;
- Những người tham gia tổ tụng khác;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.